

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2026/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T; Sinh năm: 1998

HKTT: Thôn V4, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038198008502

Bị đơn: Anh Phùng Quang Tr; Sinh năm: 1998

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn V4, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038098004180

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị T và anh Phùng Quang Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phùng Quang Đ, sinh ngày 19/12/2018 và Phùng Ngọc Anh T, sinh ngày 19/7/2021. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc Anh T, anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Quang Đ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng THADS khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0004288 ngày 29/5/2026. Chị T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc